

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày 03-10-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Duy Khải**

2. Ông Hoàng Thanh Nam

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 44/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 30/2022/QĐST-HS ngày 22-9-2022 đối với các bị cáo:

1.1. Phạm Văn V – Sinh năm: 1997, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Lý Thị Long M, sinh năm 1999 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021 (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, từ ngày 09-5-2022 đến ngày 18-5-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.2. Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1982, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Trương Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Trương Thị B, sinh năm 1985 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09-5-2022 đến ngày 18-5-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.3. Phạm Văn T – sinh năm: 1987, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Phạm Văn M (đã chết) và bà: Trương Thị T, sinh năm 1948 ; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 30-12-2020 bị Công an huyện Phú R ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. *(Đã chấp hành xong)*.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2022 đến ngày 07-7-2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay “có mặt”.

1.4. Lê Xuân B – sinh năm: 1989, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Xuân B (đã chết) và bà: Trương Thị M, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1998 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09-5-2022 đến ngày 18-5-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay “có mặt”.

1.5. Trần Quốc T – sinh năm: 1983, tại Thừa thiên Huế; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú V, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; Con ông: Trần Đình T (đã chết) và bà: Phan Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên V Thị Ngọc Th, sinh năm 1987 và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân:

Ngày 22-11-2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

Ngày 18-11- 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh B Dương xử phạt 28 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 89/HSPT, ngày 06-9-2005 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long xử phạt 26 tháng tù giam về tội Đánh bạc theo Bản án số 03/2008/HSST ngày 04-01-2008 đã chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 24 tháng tù giam về tội Đánh bạc, theo Bản án số 87/2012/HSST ngày 14-8-2012, ngày 26-4-2014 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Bị bắt tạm tạm giữ từ ngày 09-5-2022 đến ngày 07-7-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.6. Nguyễn Văn S – sinh năm: 1994, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn C(đã chết) và bà: Trương Thị V, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 31-10-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú R bị xử phạt 02 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Bị bắt tạm tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2022 cho đến nay “có mặt”.

1.7. Lê Xuân Q – sinh năm: 1983, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Xuân B (đã chết) và bà Trương Thị M, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010 hiện đang sinh sống với bị cáo; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2010/HSPT ngày 09-3-2010, bị cáo đã chấp hành xong. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2022 đến ngày 07-7-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.8. Đinh Văn N – sinh năm: 1987, tại Hà N; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đinh Văn H, sinh N 1960 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 02 anh, em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền sự: không.

Về nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội Cướp tài sản, theo Bản án số 126/2014/HSST ngày 10-4-2014; đến ngày 07-6-2018 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2022 đến ngày 07-7-2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay “có mặt”.

1.9. Phạm Văn Đ – (tên khác: **Tùng**), sinh năm: 1986, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Quốc K (đã chết) và bà Đới Thị H, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Phạm Thị L, sinh năm 1988 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2022 đến ngày 18-5-2022 Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, “có mặt”.

1.10. Trương Văn L – sinh năm: 1983, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trương Văn C, sinh năm 1951 và bà Bùi Thị N (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị B (1986) (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2008, hiện các con chung đang ở với bị cáo; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2022 đến ngày 18-5-2022 Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, “có mặt”.

1.11. Nguyễn Duy P – sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phú H, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn S, 1952 và bà: Lê Thị V, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Lê Thị Diệu H, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 55/2006/HSST ngày 09-6-2006, bị cáo đã chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích).*

Năm 2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 31/2007/HSST ngày 16-5-2007, đến ngày 29-4-2009 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích).*

Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 18/2009/HSST ngày 31-11-

2009; đến ngày 18-11-2010 được đặc xá về địa Phương sinh sống. (*Bản án đã được xóa án tích*).

Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 67/2007/HSST ngày 31-5-2012; đến ngày 01-3-2016 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. (*Bản án đã được xóa án tích*).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2022 đến ngày 06-6-2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay “có mặt”.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
- Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
- Ông Trương Hồng C, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
- Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
- Bà Trương Thị Tt, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
- Ông Đinh Văn S, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Bà Lê Thị B, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
- Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1961 (Vắng mặt)
- Bà Lê Thị D, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

- Bà Lê Thị Diệu H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
- Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 09-05-2022, Phạm Văn V uống rượu cùng Nguyễn Văn S, Trần Quốc T và Nguyễn Duy P tại quán ăn của ông Q tại Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R. Trong khi uống rượu thì V rủ T, P và S đi đến chòi rẫy ở vườn điều nhà ông K - D tại Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, V đi về nhà mình để lấy 01 dụng cụ cắt vị, 32 lá bài tây, 01 bóng đèn, 01 chén sành và 01 đĩa sành cho vào 01 cặp xách vải đem đi còn T, P và S đi theo V. Khi V đi ngang nhà ông Q tại Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R thì V ghé vào

nhà ông Q uống rượu rồi rủ Phạm Văn Đ, Lê Xuân Q, Đinh Văn N, Lê Xuân B, Trương Văn L, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T đi vào rẫy nhà ông K – D để đánh xóc đĩa thì cả nhóm đồng ý. Lúc đó, B có mượn số tiền 3.000.000 đồng của N để cầm trong người để đi tham gia đánh bạc.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, V, P, T, Qu, L, B, Đ, Th, S, Tr, N cùng vào đến chòi rẫy nhà K – D. V cùng Qu dùng B ắc quy của xe mô tô để thắp sáng chòi rẫy, V lấy 05 lá bài tây rồi dùng dụng cụ bấm vị để bấm 14 con vị, lấy 04 con vị, 01 chén sành và 01 đĩa sành để dưới bạt ni lon trải dưới nền.

Khi tham gia đánh bạc thì Tr là người cầm cái còn P, T, Qu, L, B, Đ, Th, S, và N là những người tham gia đánh bạc, V là người thu tiền xâu.

Hình thức đánh bạc:

Nguyễn Văn T là người làm cái và cầm đĩa, chén có chứa bốn con vị bên trong để lắc. Sau khi Tr lắc đĩa để vị trí các con vị bên trong thay đổi trí so với ban đầu thì Tr để đĩa xuống chiếu bạc nhưng chưa mở chén. Lúc này, người chơi nào muốn tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền thì chỉ cần đặt tiền xuống chiếu bạc, người chơi có thể chọn cửa “Chẵn” hoặc “Lẻ” theo vị trí nhà cái quy định. Sau khi những người chơi đã đặt tiền xong thì Tr mở chén ra để coi vị trí bốn con “Vị” nếu là “Lẻ” thì người chơi nào chọn “Lẻ” thì ăn tiền nhà cái và người chơi chọn “Chẵn” thì bị thua số tiền đặt ra và ngược lại.

Số tiền đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Chẵn và lẻ quy định như sau:

Chẵn được quy định: Hai hoặc cả bốn con vị trong đĩa có mặt ngựa cùng màu với nhau.

Lẻ được quy định: Một con vị trong đĩa có mặt ngựa khác màu với ba con vị còn lại.

Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R phối hợp Công an xã Phú T bắt quả tang đối với Phạm Văn V, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: số tiền 15.300.000 đồng, 01 (một) bóng đèn có gắn dây điện, 01 (một) chén sành, 01 (một) cái đĩa sành màu trắng, 01 (một) tấm bạt nylon màu cam - xanh và 04 (bốn) con vị được cắt ra từ lá bài tây.

- Thu giữ trên người Phạm Văn V: 01 (một) điện thoại di động (ĐTDD) hiệu VIVO, màu xanh; số tiền 2.100.000 đồng; 01 (một) túi xách bên trong có: 10 (mười)

con vị hình tròn, 27 lá bài tây, 05 (năm) lá bài tây đã bị cắt các lỗ tròn và 01 (một) dụng cụ để cắt vị.

- Thu giữ trên người Nguyễn Duy P: số tiền 3.350.000 đồng, 01 (một) ĐTDĐ Samsung;

- Thu giữ trên người Trần Quốc T: 01 (một) ĐTDĐ Samsung A2 màu xanh, 01 (một) ví da màu đen bên trong có số tiền 10.000.000 đồng;

- Thu giữ trên người Lê Xuân Q: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen;

- Thu giữ trên người Trương Văn L: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Realme màu xanh;

- Thu giữ trên người Lê Xuân B: số tiền 4.200.000 đồng;

- Thu giữ trên người Phạm Văn T: số tiền 690.000 đồng và 01 (một) ĐTDĐ Nokia 105;

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn S: số tiền 6.600.000 đồng và 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO màu đỏ.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn T: số tiền 4.000.000 đồng;

- Thu giữ trên người Đinh Văn N: số tiền 3.000.000 đồng, 01 (một) ví da bên trong có 2.000.000 đồng và 01 (một) ĐTDĐ Samsung, màu đen.

Thu giữ xung quanh địa điểm đánh bạc 10 xe mô tô các loại: 01 (một) xe mô tô Sirius biển số: 93M1 – 203.58; 01 (một) xe mô tô Wave alpha, màu đen, biển số 36X1 – 6747; 01 (một) xe Supper Cup 50, biển số 17FA – 4435; 01 (một) xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số: 93N4 – 4927; 01 (một) xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số: 93P1 – 721.33; 01 (một) xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số: 93P2 – 397.62; 01 (một) xe mô tô Wave alpha, màu cam bạc, biển số: 93M1 – 183.25; 01 (một) xe mô tô Exciter màu xanh trắng, biển số: 85F1 – 137.77; 01 (một) xe Wave alpha, màu trắng, biển số: 93P2 – 601.80; 01 (một) Sirius màu đen, trắng, biển số: 93P1-851.97.

Qua điều tra xác định Nguyễn Văn T sử dụng 4.000.000 đồng và không Th không thua; Nguyễn Văn S sử dụng 5.000.000 đồng và Th được 1.600.000 đồng; Phạm Văn Đ sử dụng 1.000.000 đồng và thua 700.000 đồng; Trần Quốc T theo 11.700.000 đồng dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc và thua 500.000 đồng; Trương Văn L không mang theo tiền mượn Tr 100.000 đồng và thua 100.000 đồng; Lê Xuân B sử dụng 3.000.000 đồng và Th được 1.200.000 đồng; Lê Xuân Q sử dụng số tiền 3.600.000 đồng và thua hết số tiền trên; Nguyễn Duy P sử dụng 3.800.000 đồng và thua 450.000 đồng; Đinh Văn N mang theo số tiền 5.000.000 đồng, lấy ra 3.000.000 đồng để đánh bạc và không thắng không thua; Phạm Văn T sử dụng số tiền 190.000 đồng và Th 500.000 đồng. Phạm Văn V là đối tượng chuẩn bị công cụ,

P tiện để đánh bạc và thu tiền xâu của những người đánh bạc tại đây và đã thu tiền xâu của T, Đồng, Qu, Th và Tr được số tiền 800.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 38.240.000 đ (*Ba mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi nghìn*) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 48/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước:

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Văn V đã rủ rê, khởi xướng, tìm địa điểm, cung cấp các vật dụng dùng vào việc đánh bạc và thu tiền xâu, tổ chức cho 10 người đánh bạc nên bị truy tố về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 322, các Điều 50,65; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 36, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Q mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P mức án từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, các Điều 17, 36, 50, 58; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân B mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng của vụ án.

Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về việc bị cáo đã làm. Đây là một bài học cho các bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Do mục đích háms lợi, muốn kiếm tiền bất chính nên ngày 09-5-2022, tại vườn rẫy của ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1961 và bà Lê Thị D, sinh năm 1966 thuộc Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, các bị can Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa Th thua bằng tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và trên người dùng vào việc đánh bạc cơ quan điều tra chứng minh được là 38.240.000 đồng (*ba mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Đối với Phạm Văn V không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng, rủ rê, tìm địa điểm và chuẩn bị công cụ cho các bị can đánh bạc Th thua bằng tiền, trực tiếp thu xâu được số tiền 800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P đánh bạc ngày 09-4-2022 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của Phạm Văn V tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng, rủ rê, tìm địa điểm và chuẩn bị công cụ, tổ chức cho 10 người đánh bạc Th thua bằng tiền, trực tiếp thu xâu được số tiền 800.000 đồng. đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa Phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người quen biết nhau,

Trong vụ án này bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, tìm địa điểm và chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc Th thua bằng tiền, trực tiếp thu xâu. Các bị cáo khác cùng nhau tham gia đánh bạc với nhau nên là đồng phạm với nhau.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Văn L, Lê Xuân B và Phạm Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo V không phải tổ chức đánh bạc chuyên nghiệp; bị cáo Tr không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ nhất thời phạm tội. Đây là căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Riêng các bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân xấu. Ngày 30-12-2020 bị cáo đã bị Công an huyện Phú R ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. *(Đã chấp hành xong)*.

Bị cáo Trần Quốc T là người có nhân thân xấu. Ngày 22-11-2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 18-11-2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh B Dương xử phạt 28 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 89/HSPT, ngày 06-9-2005 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*. Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long xử phạt 26 tháng tù giam về tội Đánh bạc theo Bản án số 03/2008/HSST ngày 04-01-2008 đã chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*. Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 24 tháng tù giam về tội Đánh bạc, theo Bản án số 87/2012/HSST ngày 14-8-2012, ngày 26-4-2014 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Bị cáo Nguyễn Văn S là người có nhân thân xấu. Ngày 31-10-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú R bị xử phạt 02 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Bị cáo Lê Xuân Q là người có nhân thân xấu. Năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng

về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2010/HSPT ngày 09-3-2010, bị cáo đã chấp hành xong. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Bị cáo Đinh Văn N là người có nhân thân xấu. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội Cướp tài sản, theo Bản án số 126/2014/HSST ngày 10-4-2014; đến ngày 07-6-2018 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Bị cáo Nguyễn Duy P là người có nhân thân xấu. Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 55/2006/HSST ngày 09-6-2006, bị cáo đã chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Năm 2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là Thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 31/2007/HSST ngày 16-5-2007, đến ngày 29-4-2009 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 18/2009/HSST ngày 31-11-2009; đến ngày 18-11-2010 được đặc xá về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 67/2007/HSST ngày 31-5-2012; đến ngày 01-3-2016 chấp hành xong về địa Phương sinh sống. *(Bản án đã được xóa án tích)*.

Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới chứng tỏ các bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ nhất thời phạm tội. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội ít nguy hiểm có thể

tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Đối với bị cáo Phạm Văn V chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao các bị cáo về chính quyền địa Phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho các bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Các bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội không có tính chuyên nghiệp, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính nên không khấu trừ phần thu nhập đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P và Phạm Văn V.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc các bị cáo đến rầy của ông Nguyễn Ngọc Khánh và bà Lê Thị Dung thuộc Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R để đánh bạc thì ông Khánh và bà Dung không biết nên không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không có

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bóng đèn có gắn dây điện; 01 (một) chén sành; 01 (một) cái đĩa sành màu trắng; 01 (một) tấm bạt nylon màu cam - xanh và 04 (bốn) con vị được cắt ra từ lá bài tây; 01 (một) túi xách bên trong có: 10 (mười) con vị hình tròn, 27 lá bài tây, 05 (năm) lá bài tây đã bị cắt các lỗ tròn và 01 (một) dụng cụ để cắt vị, qua điều tra xác định đây là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trên người Trần Quốc T; số tiền 2.000.000 đồng thu trên người Đinh Văn N và số tiền 1.300.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn V, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T, N và V nên ngày 02-8-2022 Viện kiểm sát đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 15.300.000 đồng (mười lăm triệu, ba trăm ngàn đồng), qua điều tra xác định là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu trên người Phạm Văn V, số tiền 4.200.000 đồng thu giữ trên người Lê Xuân B, số tiền 300.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn Đ, số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trên người Đinh Văn N, số tiền 3.350.000

đồng thu giữ trên người Nguyễn Duy P, số tiền 6.600.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn S, số tiền 690.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn T, số tiền 4.000.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn T, qua điều tra xác định là số tiền mà các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 93P1-851.97 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988; HKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, Qu mượn xe của H đi đến nơi đánh bạc, Hải không biết; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alphas, biển số 93P2-601.80 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Hòa, sinh năm: 1979, HKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, S mượn xe của Hòa đi đến nơi đánh bạc, Hòa không biết; 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển số 93P2-397.62 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn Th, sinh năm: 1970, HKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, V mượn xe của Th đi đến nơi đánh bạc, Th không biết; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alphas, biển số 93M1-183.25 là tài sản hợp pháp của Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1977, HKTT: Thôn Phú Th, xã Phú R, huyện Phú R, T mượn xe của Hoa đi đến nơi đánh bạc, H không biết; 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển số 93M1-203.58 là tài sản hợp pháp của Trương Hồng C, sinh năm: 1976, HKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, Tr mượn xe của Cử đi đến nơi đánh bạc, Cử không biết; 01 (một) xe Supper Cup 50, biển số 17FA-4435 là tài sản hợp pháp của Phạm Quốc T, sinh năm: 1982, HKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, Đồng mượn xe của Toàn đi đến nơi đánh bạc, T không biết; 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển số 93N4-4927 là tài sản hợp pháp của Trương Thị T, sinh năm: 1985, HKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, L mượn xe của T đi đến nơi đánh bạc, Tuyết không biết; 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số 85F1-137.77 là tài sản hợp pháp của Đinh Văn S, sinh năm: 1990, HKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, N mượn xe của S đi đến nơi đánh bạc, S không biết nên ngày 22-6-2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho những người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển số 93P1-751.33 là tài sản hợp pháp của Lê Thị B, sinh năm: 1986, HKTT: Thôn Phú A, xã Phú T, huyện Phú R, B mượn xe của B đi đến nơi đánh bạc, B không biết nên ngày 18-7-2022 Viện kiểm sát đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alphas, biển số 36X1-6747 là tài sản hợp pháp của Lê Thị Diệu H, sinh năm: 1990, HKTT: Thôn Phú Th, xã Phú R, huyện Phú R, P mượn xe của H đi đến nơi đánh bạc, H không biết, tuy nhiên hiện nay bà H

chưa cung cấp được giấy tờ nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Vivo, màu xanh là tài sản của Phạm Văn V; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Realme, màu xanh là tài sản của Trương Văn L; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung, màu xanh là tài sản của Nguyễn Duy P, qua điều tra V, L và P không sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 22-6-2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho những người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11 promax, màu trắng và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen là tài sản của Lê Xuân Q; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung A2, màu xanh và 01 (một) ví da là tài sản của Trần Quốc T; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung, màu đen và 01 (một) ví da là tài sản của Đinh Văn N; 1 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia 105 là tài sản của Phạm Văn T nên ngày 12-7-2022 Viện kiểm sát đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho những người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9].Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P** phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn V** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17,50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Phú R để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17,36, 50,58 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 21-9-2022) là 04 tháng 12 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn S ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội khác.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Q 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 07-7-2022) là 58 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 07-7-2022) là 58 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 18-5-2022) là 10 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 07-7-2022) là 58 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày

07-7-2022) là 58 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 06-6-2022) là 29 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 Điều 51; các Điều 17,36, 50,58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 18-5-2022) là 10 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân B 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 18-5-2022) là 10 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (09-5-2022 đến ngày 18-5-2022) là 10 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Duy P cho Ủy ban nhân dân xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền mà sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15.000.000 đ (Mười lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 15.000.000 đ (Mười lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Q 15.000.000 đ (Mười lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15.000.000 đ (Mười lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 15.000.000 đ (Mười lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 15.000.000 đ (Mười lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 10.000.000 đ (Mười triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân B 10.000.000 đ (Mười triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 10.000.000 đ (Mười triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 10.000.000 đ (Mười triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 20.000.000 đ (Hai mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) bóng đèn có gắn dây điện; 01 (một) chén sành; 01 (một) cái đĩa sành màu trắng; 01 (một) tấm bạt nylon màu cam - xanh

và 04 (bốn) con vị được cắt ra từ lá bài tây; 01 (một) túi xách bên trong có: 10 (mười) con vị hình tròn, 27 lá bài tây, 05 (năm) lá bài tây đã bị cắt các lỗ tròn và 01 (một) dụng cụ để cắt vị.

- Tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước đối với:

+ Số tiền 15.300.000 đồng (mười lăm triệu, ba trăm ngàn đồng), qua điều tra xác định là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Số tiền 800.000 đồng thu trên người Phạm Văn V, số tiền 4.200.000 đồng thu giữ trên người Lê Xuân B, số tiền 300.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn Đ, số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trên người Đinh Văn N, số tiền 3.350.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Duy P, số tiền 6.600.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn S, số tiền 690.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn T, số tiền 4.000.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn T, qua điều tra xác định là số tiền mà các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011823 ngày 31-8-2022 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú R).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn L, Lê Xuân B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Lê Xuân Q, Trần Quốc T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy P và Phạm Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú R;
- Chi cục THADS huyện Phú R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện Phú R;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình